

Số: 10/2023/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 01 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và quy định về việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai quy định tại Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, mua sắm cho phù hợp với yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai của cơ quan, tổ chức; quản lý, sử dụng được chặt chẽ đúng quy định.

2. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng tại Quyết định này phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan; đồng thời, phải được thực hiện công khai, minh bạch, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Việc xử lý vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành, các quy định pháp luật có liên quan.

4. Không sử dụng các vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai vào việc riêng, bán, trao đổi, tặng, cho, cho mượn, thế chấp, cầm cố hoặc điều chuyển cho bất cứ tổ chức, cá nhân nào khi không được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang được quy định cụ thể tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này;

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng để quyết định số lượng theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

3. Trường hợp tình hình thực tế cấp bách khi có tình huống thiên tai xảy ra mà tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai quy định tại khoản 1 Điều này không đảm bảo để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai thì cơ quan, tổ chức kịp thời báo cáo về cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn hình thành vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai từ ngân sách nhà nước, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai

Các cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng thực hiện quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo đúng quy định tại Điều 5 Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và quy định việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai; quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Các cơ quan, tổ chức được trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai

a) Xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Quyết định này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện mua sắm tài sản là vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Quyết định này;

c) Tổ chức bảo quản, sửa chữa và thường xuyên kiểm tra, theo dõi hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được giao.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh)

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn, định mức, quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng được quy định tại Quyết định này;

b) Tổng hợp hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành ứng phó thiên tai và báo cáo theo quy định;

c) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều động, huy động các vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai phù hợp với các tình huống thiên tai xảy ra;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai hàng năm trước ngày 31/3 cho Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai”.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2023.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới. *Như*

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- BCD Quốc gia về PCTT;
- UBQG UP SCTT&TKCN;
- Bộ NN và PTNT;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ TP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT.

3/1

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Trọng

PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

| STT | Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai | Đơn vị sử dụng | Đơn vị tính | Số lượng tối đa | Ghi chú |
|-----------|---|--|-------------|-----------------|---------|
| A | PHƯƠNG TIỆN | | | | |
| I | PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TẠI HIỆN TRƯỜNG | | | | |
| 1 | Xe phục vụ chỉ đạo, chỉ huy chuyên dùng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn khi trực tiếp chỉ đạo tại hiện trường khi thiên tai bão, lũ, sạt lở đất đá, đang xảy ra | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh) | Chiếc | 01 | |
| | | Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) | Chiếc | 01 | |
| II | PHỤC VỤ THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG | | | | |
| 1 | Xe chuyên dùng đảm bảo thông tin liên lạc chỉ đạo, chỉ huy điều hành ứng phó và đảm bảo an toàn trong điều kiện thiên tai bão, lũ, sạt lở đất đá, đang xảy ra | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Chiếc | 01 | |
| B | TRANG THIẾT BỊ | | | | |
| I | GIÁM SÁT, PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG THIÊN TAI | | | | |
| 1 | Thiết bị đo độ sâu khu vực xảy ra lũ, ngập lụt | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Bộ | 02 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 02 bộ) | Bộ | 22 | |
| 2 | Thiết bị xác định khoảng cách | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Bộ | 02 | |



| | | | | | |
|---|--|--|------|----|--|
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 02 bộ) | Bộ | 22 | |
| 3 | Trạm đo mưa, mực nước, lưu lượng, gió, nhiệt độ (cố định và di động): | | | | |
| | - Trạm đo mưa, trạm đo mực nước | Sở Tài nguyên và Môi Trường | Trạm | 45 | |
| | - Trạm đo gió, nhiệt độ | Sở Tài nguyên và Môi Trường | Trạm | 10 | |
| 4 | Máy đo mặn cầm tay | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Cái | 02 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 02 cái) | Cái | 22 | |
| II PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ | | | | | |
| 1 | Thiết bị truyền hình trực tuyến, truyền hình, âm thanh phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh) | Bộ | 01 | |
| | | Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) | Bộ | 01 | |
| 2 | Thiết bị nguồn, lưu điện đảm bảo nguồn điện phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Bộ | 01 | |
| 3 | Máy phát điện công suất lớn duy trì nguồn điện phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai | Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) | Cái | 01 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 cái) | Cái | 11 | |

| | | | | | |
|---|--|--|-----|----|--|
| 4 | Máy chủ phục vụ lưu trữ thông tin phòng chống thiên tai | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Cái | 01 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 cái) | Cái | 11 | |
| 5 | Máy tính bàn cấu hình cao để cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Bộ | 02 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 bộ) | Bộ | 11 | |
| 6 | Điện thoại vệ tinh phục vụ liên lạc khẩn cấp trong tình huống thiên tai | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh) | Cái | 01 | |
| | | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Cái | 01 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 cái) | Cái | 11 | |
| 7 | Màn hình theo dõi thông tin phòng, chống thiên tai | Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) | Cái | 01 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 cái) | Cái | 11 | |
| 8 | Phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên dùng phục vụ phòng, chống thiên tai | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Bộ | 01 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 bộ) | Bộ | 11 | |

| III PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN HIỆN TRƯỜNG | | | | | |
|---|---|--|-----|----|--|
| 1 | Máy bay không người lái đáp ứng yêu cầu thu thập hình ảnh, tìm kiếm thông tin tiếp cận nơi đã, đang xảy ra thiên tai | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Cái | 01 | |
| 2 | Máy cưa đa năng đáp ứng yêu cầu xử lý cây đổ và các chướng ngại vật trên đường tiếp cận khu vực xảy ra thiên tai | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 05 cái) | Cái | 55 | |
| | | Sở Giao thông vận tải | Cái | 02 | |
| 3 | Máy hồi âm đáp ứng yêu cầu kiểm tra công trình phòng, chống thiên tai | Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) | Cái | 01 | |
| 4 | Máy định vị vệ tinh, la bàn để định vị, định hướng các khu vực thiên tai, công trình phòng chống thiên tai | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Cái | 01 | |
| 5 | Thiết bị quan sát hiện trường trong điều kiện đêm và thiên tai bão, lũ đã, đang xảy ra: ống nhòm chuyên dùng | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Ủy ban nhân dân tỉnh) | Bộ | 01 | |
| | | Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) | Bộ | 03 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 02 bộ) | Bộ | 22 | |
| 6 | Thiết bị lọc nước đáp ứng yêu cầu nước sạch cho lực lượng phòng, chống thiên tai và người dân trong điều kiện thiên tai, bão, lũ, hạn hán đã, đang xảy ra | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 bộ) | Bộ | 11 | |
| 7 | Thiết bị chuyên dùng phóng thang dây, dây môi, phao cứu sinh khi thiên tai đã, đang xảy ra | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 bộ) | Bộ | 11 | |

| | | | | | |
|----|--|--|-----|-------|--|
| 8 | Áo phao cứu sinh chuyên dùng các loại đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Cái | 100 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 200 cái) | Cái | 2.200 | |
| | | Tỉnh Đoàn | Cái | 100 | |
| | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Cái | 50 | |
| | | Hội Chữ thập đỏ tỉnh | Cái | 50 | |
| | | Sở Giao thông vận tải | Cái | 50 | |
| 9 | Bộ đàm chuyên dùng chống nước đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy tình huống mưa lớn, ngập lụt (1 bộ gồm: 01 máy chủ và 10 máy cầm tay) | Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT) | Bộ | 01 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 02 bộ) | Bộ | 22 | |
| 10 | Máy ảnh, máy quay phim chuyên dùng các loại đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | bộ | 01 | |
| | | Sở Thông tin và Truyền thông | bộ | 01 | |
| 11 | Máy tính xách tay đảm bảo hoạt động tại hiện trường trong điều kiện thiên tai | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Cái | 01 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 cái) | Cái | 11 | |
| 12 | Bộ phát wifi di động chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy | Bộ | 01 | |

| | | | | | |
|----------|--|--|-----|-----|--|
| | hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra | PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | | | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 01 bộ) | Bộ | 11 | |
| C | VẬT TƯ | | | | |
| 1 | Bộ dụng cụ chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác hiện trường đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra (Ba lô chống nước, túi ngủ, quần áo chuyên dùng, mũ, giày, dép, đèn pin, túi cấp cứu lưu động, áo đi mưa,...) | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Chi cục Thủy lợi) | Bộ | 20 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 50 bộ) | Bộ | 550 | |
| 2 | Thang dây chuyên dùng phục vụ di chuyển lên vị trí cao tại hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 05 bộ) | Cái | 55 | |
| 3 | Túi trữ nước ngọt chuyên dùng phục vụ cán bộ công tác tại hiện trường | Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh | Cái | 20 | |
| | | Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện (mỗi đơn vị 50 cái) | Cái | 550 | |